

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5977**/BTC-TCT
v/v triển khai thực hiện
Nghị định số 41/2020/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày **20** tháng 5 năm 2020*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 8/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đã quy định chi tiết đối tượng áp dụng đối với việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; Nghị định cũng đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục gia hạn và hồ sơ. Nghị định số 41/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và không cần Thông tư hướng dẫn.

Nhằm kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh do tác động của dịch Covid-19, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai Nghị định số 41/2020/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính xin lưu ý nội dung liên quan đến gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại Điều 3 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP như sau:

1. Gia hạn nộp thuế TNDN

a) Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 được gia hạn không bao gồm số thuế TNDN tạm nộp theo quý quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ và Điều 17 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính. Theo đó, số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán.

b) Trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế TNDN theo năm tài chính không trùng năm dương lịch thì thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định phù hợp với kỳ tính thuế TNDN của doanh nghiệp.

c) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2019 theo quy định của Luật Quản lý thuế làm tăng số thuế TNDN phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số

thuế được gia hạn xác định theo nguyên tắc tại điểm a nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán căn cứ vào hồ sơ khai bổ sung.

d) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra quyết toán thuế TNDN năm 2019 và ban hành kết luận trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn nộp thuế thì tổng số thuế được gia hạn (theo hồ sơ quyết toán doanh nghiệp tự khai và phần tăng thêm qua thanh tra kiểm tra) được xác định theo nguyên tắc tại điểm a nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2019.

2. Gia hạn nộp thuế GTGT

a) Doanh nghiệp, tổ chức là đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP được gia hạn số thuế GTGT phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP bao gồm số thuế GTGT tại trụ sở chính và số thuế GTGT phải nộp tại địa phương nơi có hoạt động kinh doanh xây dựng vắng lai ngoại tỉnh, xây dựng công trình liên tỉnh.

b) Kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT (trong thời gian gia hạn) trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT đối với trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.

Bộ Tài chính kính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị gửi Bộ Tài chính để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kho bạc NN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị: CST, PC, NSNN, KBNN;
- Các Vụ: KK, DT, PC (TCT);
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

135

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà